Part 2: Who – where- when – why

* Câu hỏi Where ( nơi chốn) giới từ + danh từ nơi chốn (in, on, at,..)
* Table

  Description automatically generated

+on the table

+in restaurant

+ here/ there

+ **Chỉ đường/ địa điểm:**turn left, turn right, opposite the park

+ câu trả lời với những câu chỉ ra địa điểm

VD: where can I buy a new desk?

* There is a shop across the street

Where is the photocopier?

* On the third floor

Where can I get my security card?

* You can pick up it at the reception desk

+ câu trả lời có tên người hoặc tên của bộ phận

VD: where can I find the stapler?

* Ask the puchasing manager
* Ms.Wang borrowed it yesterday

+ câu trả lời gián tiếp

VD: where are you going for your holiday?

* We havent decided yet

+ Loại ( các từ đồng âm giữa câu hỏi và câu trả lời, loại các từ giống nhau nhưng khác loại từ)

VD: Từ đồng âm khác nghĩa

When will the board meeting begin? → Buổi họp hội đồng khi nào bắt đầu?  
A. After the president arrives. → Sau khi chủ tịch đến.  
B. In the conference room. → Ở phòng hội nghị.  
C. We should board the plane now. → Chúng ta nên lên máy bay bây giờ thôi.

VD: Các từ giống nhau nhưng khác nghĩa

Hasn't the company hired more workers yet? → Công ty đã thuê thêm nhân viên chưa?  
A. Yes, I'm leaving for work now. → Vâng, tôi đang đi làm.  
B. Yes, it will get higher. → Vâng, nó sẽ cao hơn.  
C. They're still interviewing people. → Họ đang còn phỏng vấn.

+ loại câu trả lời có yes/no, sure, absolutely,…)

+ luôn đúng: I don’t know, I have no idea, im not sure, I, we,……havent……yet

+ luôn đúng: call tom, ask tom, why don’t ask tom, tom probably know,…

Practice 2 Choose the best answer and write in the missing words (File 008)

1. Where is .................................. being built?

A. In about 3 week

B. You can check it out …………………………..

C. Right across from the stadium

2. Where did you get that new CD?

A. No, It's an outdated model

B. In a shop downtown

C. Be careful………………………………………………………

**Listen and fill in the blanks (File 009)**

1. Where should I send this check to?

=> to the address listed at the bottom

2. Where can I……………………………….. blanket cleaned?

=> There is a place up the road

3. Where have …………………………………………. ..all day long?

=> At the dentist's

4. Where is …………………………………………….. I bought last week?

=> We used it up

5. Where can …………………………………………of this proposal?

=> I'll see to it.

6. Where ........................................ .Mr. Tyron……………………………………………………?

=> the India branch.

7. Where do you ………………………………………………………..?

=> In my desk drawers.

8. Where are key to Office 301?

=> I have them

**Practice 3: Listen and choose the correct answer (File 010)**

1. Mark you answer on your answer sheet A B C
2. Mark you answer on your answer sheet A B C
3. Mark you answer on your answer sheet A B C
4. Mark you answer on your answer sheet A B C
5. Mark you answer on your answer sheet A B C
6. Mark you answer on your answer sheet A B C
7. Mark you answer on your answer sheet A B C
8. Mark you answer on your answer sheet A B C
9. Mark you answer on your answer sheet A B C
10. Mark you answer on your answer sheet A B C

* Câu hỏi Who

+ câu trả lời có tên người. Who has the copy…..? => Mr Kim/ Hoa from the sales derp

+ Câu trả lời với các đại từ nhân xưng (I, you, we,…)

+ câu trả lời có tên các bộ phận (Human resources, maintenace department,…)

+ câu trả lời có các tên của công việc (Director, manager, sale representaive,

+  Thì của câu trả lời phải khớp với thì của câu hỏi.

+ Học từ vựng: chức vụ, vị trí (mangager, director, assistant, …), tên phòng ban (marketing, IT, sales, …), cấp bậc trong gia đình (father, mother, sister, …), ...

+ Loại ( các từ đồng âm giữa câu hỏi và câu trả lời, loại các từ giống nhau nhưng khác loại từ)

VD: Từ đồng âm khác nghĩa

When will the board meeting begin? → Buổi họp hội đồng khi nào bắt đầu?  
A. After the president arrives. → Sau khi chủ tịch đến.  
B. In the conference room. → Ở phòng hội nghị.  
C. We should board the plane now. → Chúng ta nên lên máy bay bây giờ thôi.

VD: Các từ giống nhau nhưng khác nghĩa

Hasn't the company hired more workers yet? → Công ty đã thuê thêm nhân viên chưa?  
A. Yes, I'm leaving for work now. → Vâng, tôi đang đi làm.  
B. Yes, it will get higher. → Vâng, nó sẽ cao hơn.  
C. They're still interviewing people. → Họ đang còn phỏng vấn.

+ loại câu trả lời có yes/no, sure, absolutely,…)

+ luôn đúng: I don’t know, I have no idea, im not sure, I, we,……havent……yet

+ luôn đúng: call tom, ask tom, why don’t ask tom, tom probably know,…

**Practice 2: Listen and fill in the blanks (File 003)**

1. Who ………………………………………..give this letter to?

My secretary will be waiting.

2. Who can ................................ move this equipment? me. I will be available after lunch.

3. Who is suppose to set up the conference room?

That would be me.

4. Who'll present the award to the employee?

It hasn't been decided yet.

5. who do you think is better qualified for the position?

It's a tough choice

6. Who is going to be …………………………………….?

I have no idea. .....

7. who will be asumming The president's position?

Someone in our department.

8. who is the last person to leave the office?

I wouldn't know since it wasn't me.

**Practice 3: Listen and choose the correct answer (File 04)**

1. Mark you answer on your answer sheet A B C
2. Mark you answer on your answer sheet A B C
3. Mark you answer on your answer sheet A B C
4. Mark you answer on your answer sheet A B C
5. Mark you answer on your answer sheet A B C
6. Mark you answer on your answer sheet A B C
7. Mark you answer on your answer sheet A B C
8. Mark you answer on your answer sheet A B C
9. Mark you answer on your answer sheet A B C
10. Mark you answer on your answer sheet A B C

* Câu hỏi when (giới từ + time)

+ danh từ chỉ thời gian

+ After, berfore, when, as soon as, until,…. + S.V ( mệnh đề)

+ when, not until, as soon as, before, after…

When should I turn on the air conditioner?

- When it reaches 25 degrees.

+ Loại ( các từ đồng âm giữa câu hỏi và câu trả lời, loại các từ giống nhau nhưng khác loại từ)

VD: Từ đồng âm khác nghĩa

When will the board meeting begin? → Buổi họp hội đồng khi nào bắt đầu?  
A. After the president arrives. → Sau khi chủ tịch đến.  
B. In the conference room. → Ở phòng hội nghị.  
C. We should board the plane now. → Chúng ta nên lên máy bay bây giờ thôi.

VD: Các từ giống nhau nhưng khác nghĩa

Hasn't the company hired more workers yet? → Công ty đã thuê thêm nhân viên chưa?  
A. Yes, I'm leaving for work now. → Vâng, tôi đang đi làm.  
B. Yes, it will get higher. → Vâng, nó sẽ cao hơn.  
C. They're still interviewing people. → Họ đang còn phỏng vấn.

+ loại câu trả lời có yes/no, sure, absolutely,…)

+ luôn đúng: I don’t know, I have no idea, im not sure, I, we,……havent……yet

+ luôn đúng: call tom, ask tom, why don’t ask tom, tom probably know,…

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Practice 2: 014

1. When is……………………………………………..?
2. ………………………………………………..
3. Yes, it was……………………………..
4. It’s……………………………………………..
5. When is………………………………………………?
6. Here’s………………………………………….
7. Do you…………………………………….?
8. By the……………………………………….

Practice 3: 015

1. When are you …………………………………………………..away?

On Jan 20

1. When is………………………………………………..for the proposal?

At the end of this month

1. When can you finish………………………………..portion of the film?

After lunch

1. When can i…………………………………………..you for the meeting?

Monday should work for me

1. When will we……………………………………..our new product line?

By the next spring, I hope

1. When do we…………………………………..the document……………………?

By 3o’clock at the latest

1. When do you…………………………………………………………..?

Monday is the best day for me

1. When will Mr. Smith……………………………………………?

I think this afternoon

**Practice 3: Listen and choose the correct answer (File 016)**

1. Mark you answer on your answer sheet A B C
2. Mark you answer on your answer sheet A B C
3. Mark you answer on your answer sheet A B C
4. Mark you answer on your answer sheet A B C
5. Mark you answer on your answer sheet A B C
6. Mark you answer on your answer sheet A B C
7. Mark you answer on your answer sheet A B C
8. Mark you answer on your answer sheet A B C
9. Mark you answer on your answer sheet A B C
10. Mark you answer on your answer sheet A B C

* Câu hỏi why (lý do)

+ because, as, since, due to, because of,… + S.V

**+ Bắt đầu bằng To V**

Ví dụ: Why did you go to England?

- To study.

+ câu trả lời hàm ý

VD: Why did Mr. Hobbs bring her suitcase?

* She is going to Japan

Why did Mr Kutcher call the reception ?

* He need directions to the airport

Why was the product launch delayed?

* I don’t know

Practice 1: Choose the best answer and write in the missing words (File 01

1. Why did he………………………………………?

A He ………………………………… at another company.

B. …………………………………………..will be accepted.

C. Thanks, but ………………………………………………………..

2. Why ……………………………………. ....working?

A. At……………………………………………

B. The batteries………………………………………….

C. Yes, he ………………………………………………………………

Practice 3:Listen and choose the right response (File 021)

1. Why did you take off your glasses?

2. Why is she so eager to attend that concert?

3. Why are we ordering more office supplies?

4. Why did you come back from England this early?

5. Why don't you ask Mr. Glenn for raise?

6. Why hasn't the elevator been repaired yet?

7. Why don't you ask Jan to come to the company?

8. Why was the last month's product promotion so successful>?

**Practice 3: Listen and choose the correct answer (File 022)**

1. Mark you answer on your answer sheet A B C
2. Mark you answer on your answer sheet A B C
3. Mark you answer on your answer sheet A B C
4. Mark you answer on your answer sheet A B C
5. Mark you answer on your answer sheet A B C
6. Mark you answer on your answer sheet A B C
7. Mark you answer on your answer sheet A B C
8. Mark you answer on your answer sheet A B C
9. Mark you answer on your answer sheet A B C
10. Mark you answer on your answer sheet A B C